TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 24-06-2025
V/v ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2025/QĐ-TA ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988; địa chỉ: 7 N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn V; sinh năm 1981; địa chỉ: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông V trên cở sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng kí kết hôn tại UBND phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành. Hiện vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn V.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Phan Ngọc Tiên H1, sinh ngày 04/7/2010, giới tính nữ, bà H đồng ý giao cháu H1 cho ông V nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con và nguyện vọng của cháu H1 muốn được ở với cha.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H đối với ông Phan Văn V. Về con chung: có 01 người con chung là Phan Ngọc Tiên H1, sinh ngày 04/7/2010, giới tính nữ, đề nghị hội đồng xét xử giao cháu H1 cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và nguyện vọng cháu H1 muốn được ở với cha. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phan Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Văn V và tranh chấp về nuôi con nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông V trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được coi là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do vợ chồng

bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và không còn tình cảm mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] *Về quan hệ con chung:* Bà H và ông V có 01 con chung là Phan Ngọc Tiên H1, sinh ngày 04/7/2010, giới tính nữ, hiện đang sống cùng ông V, nguyện vọng của cháu H1 muốn được sống cùng ông V, bà H đồng ý giao cháu H1 cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện con chung đang sống chung cùng ông V cuộc sống được đảm bảo, nguyện vọng của cháu H1 được sống với ông V. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con chung là Phan Ngọc Tiên H1, sinh ngày 04/7/2010, giới tính nữ cho ông Phan Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, bà H có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002613 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Văn V.

2- Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Tiên H1, sinh ngày 04/7/2010, giới tính nữ cho ông Phan Văn V tiếp tục nuôi dưỡng, bà Lê Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002613 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự bà H, ông V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng